

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *390* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ của Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ của Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam đã được Đại hội toàn thể hội viên Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam nhiệm kỳ I (2010-2015) thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2009 tại Hà Nội.

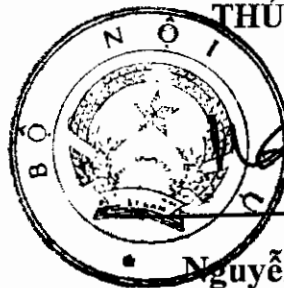
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Trần*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c)
- Bộ Công thương;
- C13 Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

HIỆP HỘI CHỦ HÀNG VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 390/QĐ-BNV, ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA HIỆP HỘI

Điều 1. Tên gọi

Tên Tiếng Việt: **Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam**

Tên Tiếng Anh: **Viet Nam Shippers' Council**

Tên viết tắt bằng tiếng Anh là: **VNSC**

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp của các doanh nghiệp, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hoá hoặc các lĩnh vực khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng nhằm mục đích giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, duy trì, tăng cường và phát triển mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa các hội viên, liên kết bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên cũng như của Hiệp hội trong các vấn đề liên quan tới hàng hoá.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của Hiệp hội trên cơ sở pháp luật Việt Nam và theo Điều lệ này.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa và các Bộ, ngành khác liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

3. Cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội do bầu cử lập ra, thực hiện nguyên tắc dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Điều 4. Phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Hiệp hội

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi toàn quốc.

2. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, tài khoản tại ngân hàng, tài sản, con dấu và biểu tượng riêng.

3. Hiệp hội tự chịu trách nhiệm về những nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý phát sinh từ quá trình hoạt động của mình trong phạm vi tài sản riêng của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Hiệp hội có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội và văn phòng đại diện, chi nhánh tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 5. Chức năng

1. Hiệp hội thực hiện chức năng làm đầu mối tổ chức, liên kết và phối hợp hoạt động giữa các hội viên để nâng cao hiệu quả kinh doanh hàng hoá, bảo vệ quyền, lợi ích kinh tế hợp pháp của hội viên. Đồng thời kiến tạo mối quan hệ hợp tác kinh doanh bình đẳng, cùng có lợi và hỗ trợ lẫn nhau giữa các hội viên để giải quyết những vướng mắc, khó khăn về thị trường, công nghệ, tài chính, kinh nghiệm, quản lý, kinh doanh hàng hoá, vận tải hàng hóa.

2. Hiệp hội đại diện cho quyền lợi chung của hội viên trong các hoạt động quốc tế, đặc biệt là trong các tranh chấp thương mại quốc tế phát sinh từ hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các hội viên và quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước hữu quan, cũng như các tổ chức khác ở trong và ngoài nước có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Hiệp hội là trung gian hoà giải những bất đồng hoặc tranh chấp về thị trường, giá cả giữa các hội viên; là diễn đàn công khai trao đổi quan điểm, tập hợp ý kiến về mọi vấn đề phát sinh trên thị trường nhằm phối hợp tìm kiếm những biện pháp giải quyết hợp lý, hợp tình nhất.

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Hoạt động của Hiệp hội phải theo đúng Điều lệ đã được phê duyệt.

2. Đại diện cho chủ hàng là hội viên của Hiệp hội trong các cuộc hội đàm, thương lượng, thực hiện thoả thuận với các hãng vận tải (chủ tàu, người khai thác tàu) đường biển, đường không, đường sắt, đường bộ trong những vấn đề có liên quan đến cước hàng, phụ phí, chi phí, các điều kiện và điều khoản trong vận tải.

3. Bảo vệ lợi ích chung của các hội viên, các bên thương mại sử dụng vận tải hàng hoá và của các chủ hàng, bảo đảm các chủ hàng không bị thiệt do các hãng vận tải thông đồng cùng nhau trong các hiệp hội vận chuyển hay trong các thoả thuận giá để đơn phương tăng cước hàng và áp đặt các phụ phí.

4. Kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước và cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến lưu thông hàng hóa.

5. Tập hợp ý kiến của hội viên đề kiến nghị với Nhà nước về chế độ, chính sách và biện pháp hỗ trợ để nâng cao hiệu quả kinh doanh cho các hội viên, tạo thuận lợi cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa và các dịch vụ khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu; thực hiện các biện pháp nhằm ổn định, bảo vệ thị trường và tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho ngành.

6. Đề xuất hoặc tham gia xây dựng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tư vấn, phản biện và giám định xã hội liên quan tới lĩnh vực xuất, nhập khẩu và các dịch vụ khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá khi được yêu cầu. Kiến nghị với chính phủ để sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản, chính sách, quy định không còn phù hợp để tạo điều kiện cho sự phát triển giao dịch thương mại của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

7. Hiệp thương và giúp đỡ hội viên giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh, khai thác xuất nhập khẩu hàng hoá, những lĩnh vực có liên quan đến giao nhận hàng hoá giữa các hội viên hoặc giữa hội viên với khách hàng. Hướng dẫn các chủ hàng là hội viên của Hiệp hội thực hiện đúng các cam kết và quy định trong việc đóng hàng, đóng kiện các hàng hoá xuất khẩu, kê khai hàng nhập khẩu tại các nước hàng được vận chuyển đến.

8. Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ mới; tư vấn, giúp đỡ hội viên cải tiến, nâng cao chất lượng quản lý, khai thác giao nhận hàng hoá; phối hợp áp dụng các phương thức vận tải tiên tiến và đào tạo nâng cao chất lượng đóng hàng, đóng kiện các hàng hoá xuất khẩu nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của thị trường và tiêu chuẩn quốc tế hiện hành.

9. Tổ chức nghiên cứu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các hội viên phù hợp với các yêu cầu về nghề nghiệp. Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về pháp luật, thị trường, đổi mới công nghệ và nghiệp vụ kinh doanh để trao đổi thông tin với các đồng nghiệp trong, ngoài nước.

10. Thu thập và cung cấp kịp thời cho hội viên các thông tin trong, ngoài nước có liên quan đến hoạt động quản lý, kinh doanh, khai thác xuất nhập khẩu hàng hoá, vận chuyển hàng hóa quốc tế của hội viên kể, cả mẫu biểu, chứng từ, hợp đồng được phổ biến và lưu hành trên thế giới. Tư vấn cho hội viên các vấn đề liên quan.

11. Đại diện chính thức cho các chủ hàng Việt Nam là hội viên của Hiệp hội trong việc quan hệ với các chủ hàng quốc tế, tham gia các hoạt động của Liên đoàn Hiệp hội Chủ hàng ASEAN, Hiệp hội Chủ hàng châu Á, diễn đàn các Hiệp hội Chủ hàng khu vực châu Á, Quốc tế và những tổ chức quốc tế hữu quan khác theo quy định của pháp luật.

12. Hàng năm hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động, chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

13. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tổ chức, hoạt động và quản lý hội theo quy định của pháp luật.

14. Việc sử dụng kinh phí của hội phải chấp hành quy định của pháp luật. Hàng năm hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước và gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, khai thác xuất nhập khẩu hàng hoá hoặc các dịch vụ khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập và đóng hội phí đầy đủ đều có thể được xét công nhận là hội viên của Hiệp hội.

2. Hội viên Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam gồm:

a) Hội viên chính thức: Hội viên chính thức là các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam được phép hoạt động trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu hàng hoá hoặc các dịch vụ khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tán thành Điều lệ, có đóng góp và tự nguyện gia nhập Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: Hội viên liên kết là những doanh nghiệp liên doanh hay 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài), các tổ chức không hoạt động trong lĩnh vực nói trên nhưng tán thành Điều lệ, có đóng góp và tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì được hiệp hội xét công nhận là hội viên liên kết. Hội viên liên kết được tham gia các hoạt động của Hiệp hội nhưng không được biểu quyết, bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội.

Điều 8. Điều kiện trở thành hội viên

1. Các doanh nghiệp, tổ chức xin gia nhập Hiệp hội chỉ được chính thức công nhận là hội viên sau khi được ít nhất 2/3 tổng số uỷ viên của Ban chấp hành Hiệp hội tán thành.

2. Hội viên có đủ tư cách kể từ khi được Ban chấp hành Hiệp hội cấp giấy chứng nhận hội viên.

3. Người đại diện cho hội viên chính thức của Hiệp hội phải là người đại diện pháp nhân của doanh nghiệp, tổ chức hoặc là người được đại diện pháp nhân uỷ quyền bằng văn bản.

4. Tư cách hội viên của Hiệp hội đương nhiên được chấm dứt trong trường hợp: bị giải thể, bị cấm hoạt động; tuyên bố phá sản do luật định; bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội.

5. Việc giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hội viên trong thời gian tham gia Hiệp hội được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

Điều 9. Thủ tục gia nhập và ra khỏi Hiệp hội

1. Doanh nghiệp muốn gia nhập Hiệp hội phải nộp cho Ban chấp hành Hiệp hội hồ sơ xin gia nhập, gồm:

- a) Đơn xin gia nhập (theo mẫu quy định của Hiệp hội);
- b) Bản sao có công chứng giấy phép thành lập và đăng ký hoạt động của doanh nghiệp;
- c) Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động, tài chính của doanh nghiệp trong thời gian ít nhất là 01 năm trước khi xin gia nhập Hiệp hội.

2. Tổ chức muốn gia nhập Hiệp hội phải nộp cho Ban chấp hành Hiệp hội hồ sơ xin gia nhập, gồm:

- a) Đơn xin gia nhập (theo mẫu quy định của Hiệp hội);
- b) Bản sao Điều lệ hoặc Quy chế về tổ chức và hoạt động;
- c) Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức trong thời gian ít nhất là 01 năm trước khi xin gia nhập Hiệp hội.

3. Trường hợp muốn xin ra khỏi Hiệp hội, hội viên phải có đơn gửi đến Ban chấp hành Hiệp hội trước 30 ngày. Trong đơn cần trình bày rõ lý do xin ra khỏi Hiệp hội.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong kinh doanh, khai thác xuất nhập khẩu hàng hoá và bảo đảm quyền chủ động trong việc xác định giá cả dịch vụ, cũng như quyền tự do thực hiện các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ giao, nhận hàng hoá khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích chung của Hiệp hội.

2. Được Hiệp hội tạo điều kiện giúp đỡ đào tạo, nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và phát triển quan hệ nghề nghiệp với tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài thông qua việc tham gia các hoạt động tham quan, tập huấn, hội nghị, trao đổi thông tin - nghiệp vụ và những hoạt động khác có liên quan tới việc kinh doanh, khai thác xuất nhập khẩu hàng hoá.

3. Khi được uỷ quyền, hội viên được thay mặt Hiệp hội quan hệ với Liên đoàn Hiệp hội Chủ hàng ASEAN, Hiệp hội Chủ hàng châu Á, diễn đàn các hiệp hội chủ hàng khu vực châu Á, quốc tế hoặc những tổ chức quốc tế khác có liên quan; được Hiệp hội tạo điều kiện, giới thiệu cán bộ, chuyên viên đi làm việc tại các tổ chức quốc tế về xuất, nhập khẩu (giao, nhận) hàng hoá.

4. Được quyền bầu cử, ứng cử hoặc đề cử người tham gia chức danh lãnh đạo của Hiệp hội; được xin ra khỏi Hiệp hội và tham gia các hội khác.

5. Các quyền và nghĩa vụ của hội viên với tư cách là thành viên của Hiệp hội chỉ chính thức chấm dứt sau khi đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp hội phí và các nghĩa vụ khác đối với Hiệp hội trong thời gian còn là hội viên và đã được Ban chấp hành Hiệp hội ra quyết định chấp nhận.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tôn trọng tôn chỉ mục đích, nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội và có nghĩa vụ bảo vệ uy tín, quyền lợi hợp pháp của Hiệp hội.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp của Nhà nước, Điều lệ này và các nghị quyết, quyết định của Hiệp hội; tham gia đầy đủ các hoạt động của Hiệp hội; thảo luận và biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

3. Mọi nghĩa vụ, trách nhiệm riêng của bản thân hội viên là độc lập hoàn toàn với nghĩa vụ, trách nhiệm của Hiệp hội và các hội viên khác, cho dù được phát sinh từ trước hay sau khi được công nhận là hội viên.

4. Giúp đỡ, tương trợ các hội viên khác về kinh tế, kỹ thuật - công nghệ, tài chính, kinh nghiệm chuyên môn - nghiệp vụ trong hoạt động xuất, nhập khẩu (giao, nhận, vận chuyển, phân phối) hàng hoá.

5. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho Hiệp hội và được Hiệp hội cung cấp thông tin trong, ngoài nước liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu (giao, nhận, vận chuyển, phân phối) hàng hoá.

6. Đóng hội phí và khoản chi phí khác cho Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội và phù hợp với quy định của Nhà nước.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội toàn thể hội viên.
2. Ban chấp hành Hiệp hội.
3. Thường trực Ban chấp hành Hiệp hội.
4. Ban kiểm tra Hiệp hội.
5. Các tiểu ban chuyên môn.
6. Các chi hội cơ sở.
7. Tạp chí của Hiệp hội.
8. Các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội toàn thể

1. Đại hội toàn thể là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội, do Ban chấp hành Hiệp hội triệu tập theo nhiệm kỳ thường lệ 5 năm một lần. Trong trường hợp đặc biệt, Ban chấp hành Hiệp hội có thể triệu tập Đại hội bất

thường nếu xét thấy cần thiết và phải được ít nhất 2/3 tổng số uỷ viên đương nhiệm của Ban chấp hành Hiệp hội biểu quyết tán thành hoặc có ít nhất hơn 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại biểu dự Đại hội toàn thể hội viên phải là người đại diện chính thức của hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên danh dự do Ban chấp hành mời và các uỷ viên Ban chấp hành đương nhiệm của Hiệp hội.

3. Trong trường hợp đặc biệt, người đại diện chính thức của hội viên không thể tham gia Đại hội toàn thể hội viên thì có thể uỷ quyền cho người khác đi thay, nhưng người đó phải là người có thẩm quyền quyết định của doanh nghiệp, tổ chức là hội viên của Hiệp hội. Mọi ý kiến và quyết định của người này có giá trị như là của người đại diện chính thức.

Điều 14. Đại hội có nhiệm vụ

1. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ trước.
2. Thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động và biện pháp thực hiện các mặt công tác chung của Hiệp hội.
3. Quyết định mục tiêu và những biện pháp để bảo vệ, hỗ trợ hội viên phát triển kinh doanh và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quan hệ quốc tế và tài chính của Hiệp hội.
4. Bầu Ban chấp hành, Ban kiểm tra Hiệp hội hoặc quyết định bãi miễn, bổ sung các uỷ viên Ban chấp hành Hiệp hội khi xét thấy cần thiết.
5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được ít nhất 2/3 tổng số hội viên có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 15. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Nghị quyết của Đại hội được lấy biểu quyết với điều kiện tổng số hội viên có mặt tại Đại hội phải chiếm ít nhất 2/3 tổng số hội viên của Hiệp hội ở thời điểm tổ chức Đại hội.
2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội toàn thể hội viên có giá trị thi hành bắt buộc đối với mọi hội viên.
3. Đại hội ra nghị quyết bằng cách bỏ phiếu kín hoặc giơ tay, việc lựa chọn hình thức nào do Đại hội quyết định.

Điều 16. Ban chấp hành

1. Ban chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.
2. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hiệp hội theo nhiệm kỳ của Đại hội toàn thể hội viên. Ban chấp hành Hiệp hội họp ít nhất 6 tháng một lần.

3. Số lượng uỷ viên Ban chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định. Uỷ viên Ban chấp hành Hiệp hội là những hội viên chính thức do Đại hội toàn thể hội viên bầu theo phương thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

4. Ban chấp hành bầu Chủ tịch Hiệp hội, Phó Chủ tịch và Tổng thư ký trong số uỷ viên Ban chấp hành.

5. Ban chấp hành Hiệp hội làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và biểu quyết các vấn đề theo đa số có mặt tại hội nghị.

Điều 17. Ban chấp hành có nhiệm vụ

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội toàn thể hội viên.

2. Giải quyết mọi vấn đề có liên quan đến hoạt động thường ngày của Hiệp hội phù hợp với pháp luật nhà nước, thông qua hoạt động của Thường trực Ban chấp hành.

3. Tổ chức hoạt động phối hợp giữa các hội viên để giải quyết những vấn đề do Điều lệ quy định.

4. Báo cáo hoạt động tài chính, các kết quả hoạt động của Hiệp hội.

5. Chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết cho việc tổ chức Đại hội toàn thể hội viên thường kỳ và bất thường của Hiệp hội.

6. Chỉ đạo và theo dõi hoạt động của các tiểu ban chuyên môn.

7. Thay mặt Hiệp hội tổ chức duy trì và phát triển quan hệ với các tổ chức hữu quan trong, ngoài nước.

8. Quyết định các vấn đề liên quan tới nhân sự, tổ chức của Hiệp hội;

9. Tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành bản tin định kỳ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề và các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn hoặc dài hạn cho các chuyên viên do hội viên cử đến.

Điều 18. Thường trực Ban chấp hành Hiệp hội, Ban Thư ký

1. Thường trực Ban chấp hành là cơ quan thường trực của Ban chấp hành có nhiệm vụ điều hành, phối hợp các công việc thường xuyên của Hiệp hội. Thường trực Ban chấp hành gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký Hiệp hội.

Chủ tịch Hiệp hội phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Cơ quan thường trực Ban chấp hành Hiệp hội.

2. Ban thư ký Hiệp hội do Thường trực Ban chấp hành Hiệp hội lập ra gồm một số chuyên gia, cố vấn pháp lý và nghiệp vụ, các chuyên viên hoạt động chuyên trách và bán chuyên trách.

Điều 19. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội

Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội bầu ra trong số các uỷ viên Ban chấp hành, là chủ tài khoản thứ nhất của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội có nhiệm vụ:

- a) Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;
- b) Tổ chức triển khai, điều hành các hoạt động và quyết định các công việc của Hiệp hội theo nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành và cơ quan thường trực Hiệp hội;
- c) Chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành, Thường trực Ban chấp hành và các cuộc họp khác của Hiệp hội;
- d) Trực tiếp chỉ đạo Tổng thư ký Hiệp hội;
- đ) Phê duyệt nhân sự Ban thư ký và các tổ chức trực thuộc do Hiệp hội thành lập;
- e) Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và toàn thể Hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

2. Phó Chủ tịch Hiệp hội

Các Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành bầu ra, là người giúp Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Điều 20. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban chấp hành Hiệp hội bầu trong số các uỷ viên của Ban chấp hành Hiệp hội.

2. Tổng thư ký là người điều hành, xử lý các công việc hàng ngày của Ban chấp hành và trực tiếp phụ trách, điều hành hoạt động của Ban thư ký.

Tổng thư ký có nhiệm vụ:

- a) Là chủ tài khoản thứ hai của Hiệp hội;
- b) Xây dựng quy chế hoạt động của Ban thư ký;
- c) Dự thảo mức và chế độ hội phí, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội, trình Ban chấp hành phê duyệt;
- d) Định kỳ báo cáo Ban chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội;
- đ) Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và trước pháp luật về hoạt động của Ban thư ký Hiệp hội.

Điều 21. Ban kiểm tra

Ban kiểm tra Hiệp hội có từ 3 đến 5 thành viên do Đại hội toàn thể hội viên bầu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm tra theo nhiệm kỳ Đại hội.

Ban kiểm tra có nhiệm vụ:

- 1. Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội và việc thi hành Điều lệ Hiệp hội của hội viên, tổ chức thuộc Hiệp hội;

2. Báo cáo Ban chấp hành và Đại hội về các hoạt động kinh tế, tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ;

3. Khi thấy cần thiết, Ban kiểm tra có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban chấp hành giải quyết những vấn đề mà Ban kiểm tra đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao;

4. Xem xét và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hội viên theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Thể thức thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội

1. Căn cứ vào nhu cầu công việc, Ban chấp hành Hiệp hội có thể thành lập các tiểu ban chuyên môn hoặc các tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng nhiệm vụ, quy mô tổ chức và quy chế hoạt động của các tổ chức thuộc Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội quy định phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 23. Sáp nhập, giải thể Hiệp hội

1. Trừ trường hợp bị giải thể, ngừng hoạt động theo quy định của pháp luật, Hiệp hội có thể tự giải thể hoặc tự nguyện sáp nhập với hội khác khi có ít nhất 2/3 tổng số hội viên chính thức nhất trí đề nghị và được quyết định tại đại hội, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xử lý tài chính, tài sản của Hiệp hội khi giải thể:

a) Chủ tịch và Tổng thư ký Hiệp hội có nhiệm vụ chuẩn bị các thủ tục cần thiết và hoàn tất mọi công việc còn tồn tại của Hiệp hội.

b) Thanh toán các khoản nợ; kiểm kê tài sản, tài chính và xử lý theo nghị quyết của Ban chấp hành và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương V TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 24. Nguồn thu của Hiệp hội

1. Lệ phí gia nhập và hội phí đóng góp của hội viên.

2. Tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí từ ngân sách nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ được nhà nước giao cho.

4. Thu nhập từ các hoạt động tư vấn, phản biện, thẩm định dự án; từ thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các hoạt động dịch vụ và đào tạo theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Sử dụng tài chính

1. Hiệp hội được sử dụng các nguồn tài chính để duy trì hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; chi phí cho hoạt động đối ngoại trong nước và quốc tế; trả lương cho cán bộ chuyên trách và phụ cấp cho những thành viên khác của Hiệp hội theo quy định của Ban chấp hành.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội được quản lý theo quy định của Ban chấp hành và pháp luật của nhà nước về công tác kế toán, thống kê.

3. Khi Hiệp hội giải thể, tài sản, tài chính của Hiệp hội phải được kiểm kê và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Cán bộ, hội viên và các tổ chức thuộc Hiệp hội có thành tích xuất sắc sẽ được Hiệp hội khen thưởng và đề nghị cơ quan nhà nước xét khen thưởng.

2. Hình thức khen thưởng do Ban chấp hành Hiệp hội quy định.

Điều 27. Kỷ luật

1. Hội viên không thi hành Điều lệ, nghị quyết của Hiệp hội hoặc có những hoạt động làm tổn hại đến uy tín, quyền lợi hợp pháp của Hiệp hội, thì bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội.

2. Việc khai trừ hội viên phải được ít nhất 2/3 số uỷ viên đương nhiệm của Ban chấp hành Hiệp hội biểu quyết tán thành và được Ban chấp hành ra quyết định xoá tên trong danh sách hội viên.

3. Ban chấp hành Hiệp hội có quyền thông báo về việc xoá tên hội viên trên bản tin của Hiệp hội và thông báo cho các tổ chức hữu quan trong, ngoài nước biết.

4. Hội viên bị khai trừ vẫn phải chịu trách nhiệm hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp hội phí và các nghĩa vụ còn tồn đọng khác đối với Hiệp hội liên quan đến thời gian còn là hội viên.

5. Hội viên bị khai trừ có quyền gửi đơn khiếu nại về quyết định của Ban chấp hành Hiệp hội lên Đại hội toàn thể hội viên.

6. Trong trường hợp ít nhất 2/3 tổng số đại biểu tham gia kỳ họp Đại hội toàn thể hội viên biểu quyết không tán thành quyết định của Ban chấp hành Hiệp hội, thì hội viên đó vẫn sẽ được ghi tên lại vào danh sách hội viên của Hiệp hội.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên của Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu có mặt tại Đại hội thông qua và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 7 (bảy) Chương, 29 (hai mươi chín) Điều đã được thông qua tại Đại hội toàn thể hội viên lần thứ nhất Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam vào ngày 30 tháng 12 năm 2009 và có hiệu lực kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban chấp hành Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này. /.

Đã

